TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Văn Tình.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Thào Chúng G, sinh năm 1965; số căn cước công dân: 00206***09, cấp ngày 25/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 15/9/2025.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu*: Bà Lục Thùy Linh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 15/9/2025 và gửi cho Tòa án bản Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu.

- *Người bị yêu cầu:* Chị Thào Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23/4/2025, Ông Thào Chúng G trình bày: Con trai ông là Thào Dũng C và chị Thào Thị D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Cho và chị D có 02 (hai) con chung là cháu Thào Thị K, sinh

ngày 10/5/2009; Thào Mí L, sinh ngày 05/9/2011. Đến tháng 7/2015, không biết vì lý do gì chị Thào Thị D đã bỏ nhà đi biệt tích, không liên lạc với gia đình, ông đã báo chính quyền địa phương và tìm kiếm rất nhiều lần nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Thào Thị D ở đâu, làm gì. Đến tháng 02/2022, anh Thào Dũng C đã chết do lâm bệnh nặng. Hiện nay ông đang trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và là người giám hộ đối với các cháu Thào Thị K, Thào Mí L. Nay ông đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự tuyên bố chị Thào Thị D mất tích để các cháu Thào Thị K, Thào Mí L được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2025, ông G có đơn yêu cầu trợ giúp viên pháp lý trợ giúp pháp lý cho trong quá trình yêu cầu Toà án tuyên bố chị Thào Thị D mất tích.

Chủ tọa phiên họp công bố bản Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu: Qua kết quả làm việc, xác minh tại địa phương và thông tin từ ông Thào Chúng G cung cấp, đã xác định: Con trai ông Thào Chúng G là anh Thào Dũng C và chị Thào Thị D được gia đình tổ chức cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh C và chị D có 02 người con chung là cháu Thào Thị K và Thào Mí L. Đến tháng 7/2015, chị D bỏ đi biệt tích cho đến nay, không có tin tức đến tháng 02/2022 anh Thào Dũng C chết do bệnh nặng. Hiện nay ông G là người giám hộ và trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con của anh Cho và chị D. Từ khi chị D bỏ đi biệt tích, ông G đã báo chính quyền địa phương và đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm chị Thào Thị D nhưng đến nay không có tin tức gì về chị D ở đâu, còn sống hay đã chết. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang) đã ra Thông báo tìm kiếm đối với chị Thào Thị D trên Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) theo quy định, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về chị Thào Thị D đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ông Thào Chúng G, tuyên bố chị Thào Thị D mất tích theo quy định của pháp luật. Về lệ phí: Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án. Ông Thào Chúng G là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ông G đã có đơn xin miễn lệ phí, đề nghị miễn lệ phí cho Ông Thào Chúng G.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc

theo đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội; căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Thào Chúng G: Tuyên bố chị Thào Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) mất tích. Về con chung của anh Thào Dũng C, chị Thào Thị D, về tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Ông Thào Chúng G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, ông Thào Chúng G là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn lệ phí, nên đề nghị miễn lệ phí cho ông Thào Chúng G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thào Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Thào Chúng G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2, Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 .

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu chấp hành tốt các quyết định của Tòa án, người bị yêu cầu vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết tiến hành giải quyết vắng mặt người yêu cầu và người bị yêu cầu.

[3] Xét về nội dung yêu cầu: Anh Thào Dũng C và chị Thào Thị D tự nguyện về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh C và chị D không có mâu thuẫn. Tuy nhiên đến tháng 7/2015, chị D bỏ đi biệt tích từ đó cho đến nay; đến năm 2022, anh C chết do lâm bệnh. Ông Thào Dũng C là bố chồng của chị Thào Thị D đã một mình trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu là con của anh C và chị D cho đến nay. Từ khi chị D bỏ đi biệt tích, ông G đã báo chính quyền địa phương, áp dụng các biện pháp tìm kiếm chị D nhiều năm nay nhưng không có tin tức gì về chị Thào Thị D; tại đơn xin xác nhận về việc chị Thào Thị D vắng mặt tại địa phương và các biên bản làm việc, biên bản xác minh có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang đều xác nhận thông tin chị D đi khỏi địa phương và biệt tích từ tháng 7/2015 cho đến nay không có tin tức. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang) ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 04/2025/QĐ-TA, ngày 19/5/2025 đối với chị Thào Thị D; thông báo đã được đăng trên báo Công lý 03 số báo liên tiếp 43, 44, 45 và ra các ngày 28/5, 30/5 và ngày 04/6/2025; được phát sóng trên kênh VOV2, Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 13h25' ngày 30/5/2025, 19h25' ngày 31/5/2025 và 15h00 – 16h00 ngày 01/6/2025, đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình ông G vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị Thào Thị D ở đâu, còn sống hay đã chết.

[4] Nhận thấy, chị Thào Thị D đã bỏ đi biệt tích đến nay đã hơn 10 năm liền không có tin tức, có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị D cư trú trước khi biệt tích, phù hợp với biên bản xác minh ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự. Theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự thì: "*1.Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích*". Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Thào Chúng G về việc tuyên bố chị Thào Thị D mất tích theo quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Hiện nay ông Thào Chúng G đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị K, sinh ngày 10/5/2009 và cháu Thào Mí L, sinh ngày 05/9/2011, ông G không yêu cầuTòa án giải quyết về con chung của anh C và chị D, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Ông Thào Chúng G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, Ông Thào Chúng G phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố

tụng dân sự là: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó: Chi phí nhắn tin trên báo công lý là: 2.250.000 đồng (tức 1/2 giá trị hóa đơn giá trị gia tăng số 00001180 ngày 29/5/2025 của Báo Công lý) và chi phí nhắn tìm phát trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 là: 2.250.000 đồng (tức ½ giá trị hóa đơn giá trị gia tăng số: 00000441 ngày 02/6/2025 của Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông VOV AMS). Ông Thào Chúng G nộp đủ chi phí đăng phát thông báo tìm kiếm, do vậy Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Thào Chúng G là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ông G có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là phù hợp đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho Ông Thào Chúng G.

[9] Xét quan điểm của kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự và luận cứ đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Thào Chúng G.

Tuyên bố chị Thào Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối trước khi biệt tích: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) mất tích.

2. *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Miễn nộp 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho Ông Thào Chúng G.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Ông Thào Chúng G, chị Thào Thị D vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm

yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- TGPL Lục Thùy Linh;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ)

Đặng Văn Tình